

## Qua bài thơ “Tràng Giang”. Huy Cận đã bộc lộ lòng yêu nước thâm kín mà tha thiết.

### Bài làm:

“Tràng Giang” với cảm xúc từ vũ trụ bao la, thấm đượm tình yêu quê hương đất nước và là một thi phẩm xuất sắc của “Lửa thiêng” được Huy Cận – nhà thơ xuất sắc của phong trào Thơ mới viết vào mùa thu năm 1939. Lòng yêu nước, yêu quê hương không chỉ gắn liền với tình cảm công dân, ý thức trách nhiệm nói với Tổ quốc hay qua những câu khẩu hiệu, lời nói thông thường mà chúng ta vẫn hay nghe mọi người nhắc đến mà còn được thể hiện nhờ những gì đậm chất quê hương nhất, nơi chôn nhau cắt rốn được các tác giả vẽ lên qua ngòi bút của mình. Cũng giống như họ, Huy Cận đã sáng tác không ít bài thơ chất chứa trong cảnh vật thiên nhiên là hình bóng quê nhà và giờ đây “Tràng Giang” cũng vậy, đằng sau vẻ đẹp của vũ trụ kia là tình yêu quê hương đất nước.

“Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài”. Vì lấy cảm hứng từ sông Hồng nên đâu đó ta cũng hiểu chút ít về nỗi buồn, nhớ và lòng bâng khuâng của Huy Cận. Nhưng đây có lẽ là lời giải thích cho nhan đề của bài thơ. Đúng, “tràng giang” là một con sông dài nhưng tác giả lại muốn thể hiện cảm giác “buồn”, “nhớ” của mình trong một không gian rộng. Như vậy thì sao lại có thể chứ? Tràng giang chỉ là con sông dài nên không thể nào phủ nhận điều này để chỉ nó là dòng sông rộng nhưng vẫn có thể nói như vậy vì ở đây Huy Cận đã rất khôn khéo khi sử dụng nguyên âm rộng nhất – nguyên âm “a” cho nên sẽ có sự khác biệt rõ rệt khi dùng “tràng giang” để chỉ vào không gian rộng lớn của sông Hồng mệnh mang sóng nước và nỗi buồn cùng với sự cô đơn của tác giả.

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,  
Con thuyền xuôi mái nước song song,  
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả;  
Củi một cành khô lạc mấy dòng.

Mở đầu khổ thơ thứ nhất bằng “sóng”, sóng trải dài trên dải “tràng giang” nhưng làm sao để phân biệt được “sóng gợn” trong lòng thi nhân hay “sóng gợn tràng giang”? Nhạc thơ thật hay! Là nhạc sóng, nhạc lòng? Nỗi buồn trăm lắng, sóng gợn nhẹ nhàng mà “điệp điệp” mà man mác. “Thuyền xuôi mái” lướt trên mặt sông thế mà sóng không đánh vào mạn thuyền ngược lại

thì “nước song song”. Con thuyền chờ theo nổi buồn của thi nhân như “sóng buồn”, “nước song song”. Cho đến một cảnh củi khô trôi trên dòng sông hết như một thân phận lạc lõng, bơ vơ: “Củi một cành khô lạc mấy dòng”. Mọi vật dụng xung quanh chúng ta vốn là những thứ vô tri vô giác, tuy nhiên ngay giờ đây cảnh củi khô của Huy Cận bị mang trong mình cảm giác ấy, cảm giác của sự cô độc, lạc loài, khô héo là do cấu trúc ngôn ngữ, đảo ngữ “củi một cành khô” làm nổi bật điều ấy.

Lơ thơ cồn cỏ gió đìu hiu  
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều,  
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót,  
Sông dài trời rộng bến cô liêu.

Những từ láy “lơ thơ”, “đìu hiu”, “chót vót”, những nhịp đôi “nắng xuống trời lên”, “sông dài trời rộng” mang theo âm hưởng của sóng hay là những chấn động của thi nhân? Tác giả triu mến đối với cảnh vật đến những âm thanh xa vắng kia cũng len lỏi vào tận tâm hồn thi nhân. Sự tương quan trong không gian đã tạo ra vẻ đẹp mới lạ. Đó cũng là nét độc đáo của thơ Huy Cận, kết hợp giữa nét cổ điển và hiện đại. “Nắng xuống, trời lên sâu chót vót” tả chiều sâu trong chiều cao của không gian cũng là một nét hiện đại đấy chứ!

Nổi lòng cô đơn của thi nhân còn mở lên chiều cao và các hình ảnh đối lập khác:

“Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,  
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.  
Lòng quê dợn dợn vời con nước,  
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.”

Mây trắng hết lớp này đến lớp khác như những búp hoa trắng xóa thi nhau nở ra trên trời cao. “Đùn” làm cho phong cảnh trở nên sống động và hùng vĩ hơn rất nhiều so với khung cảnh ở ba khổ thơ đầu, đặc trưng cho không gian mùa thu, gợi ấn tượng mạnh. Đối lập với không gian hùng vĩ của thiên nhiên là cánh chim nhỏ đơn lẻ trong buổi chiều tàn, gợi lên nỗi buồn xa vắng. Cái bé nhỏ lại càng trở nên bé nhỏ hơn.

Bài thơ kết thúc bằng những dòng suy tưởng:

“Lòng quê dợn dợn vời con nước  
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà”

Vẫn là một sự khôn khéo đến tỉ mỉ của Huy Cận khi chăm chút cho từng câu thơ để nói lên nỗi lòng của ông. Từ “dợn dợn” diễn tả được trạng thái rợn ngợp của nhà thơ trước cảnh trời nước mênh mông của tràng giang, một cảm xúc mạnh mẽ, mãnh liệt đang dâng trào trong nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương. Bất giác ta nhận ra chiều sâu hun hút của hồn thơ Huy Cận:

“Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà”

Tứ thơ này, Huy Cận đã cách tân từ một ý thơ của Thôi Hiệu, trong bài “Hoàng Hạc lâu”:

“Nhật mộ hương quan hà xứ thị?  
Yên ba giang thượng sử nhân sầu”  
(Quê hương khuất bóng hoàng hôn  
Trên sông khói sương cho buồn lòng ai)

Thôi Hiệu đứng trên lầu Hoàng Hạc, nhìn thấy sương khói trong buổi chiều mà buồn nhớ đến quê hương. Còn Huy Cận thì không cần đến khoảng của hoàng hôn vẫn nhớ đến quê nhà của mình. Trước buổi chiều tịch mịch trên bờ tràng giang mà nhớ đến quê hương, nhớ đến cái làng sơn cước heo hút thuộc Hương Sơn, Hà Tĩnh. Nhưng đó là bề nổi của tứ thơ này. Sâu thẳm hơn là nhà thơ đứng trên quê hương mình mà nhớ đến quê hương của mình, cảm thấy lạc loài ngay chính quê hương xứ sở mình. Ngay lúc này đây bất chợt nhân vật trữ tình cảm thấy lòng quê, nỗi nhớ nhà trở nên da diết, dào dạt hơn bao giờ hết.

Hai câu cuối bài thơ thâm tóm toàn bộ đặt điểm thi pháp thơ Huy Cận. mang tình cảm vừ hiện đại lại vừa cổ điển. Cổ kính, đậm chất Đường thi nhưng mang sắc thái rất Việt Nam ở cái mới mẻ, gần gũi với người đọc, người nghe. Quê hương hiện lên qua nỗi buồn mang tầm vóc vũ trụ, của chàng thi sĩ Huy Cận đứng trên quê hương mà vẫn cảm thấy “thiếu quê hương”, chuyển tải bao tâm sự nỗi niềm của người dân.

Khi đối diện “Tràng giang”: nỗi “sầu trăm ngả” lan tỏa trên sóng nước, con thuyền, cánh củi, cánh bèo, “sông dài trời rộng bến cô liêu” kết lại thành nỗi niềm “lòng quê dợn dợn vờ con nước – không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà” gọi dậy tình yêu giang sơn Tổ quốc. Và trong bài thơ này còn thấm đượm cả tình đời, tình người cùng với sự độc đáo giữa Đường thi kết hợp hiện đại góp phần tạo nên sự thành công của bài thơ, ghi dấu ấn đặc biệt trong lòng độc giả.